UBND XÃ HẢI AN **TRẠM Y TẾ XÃ HẢI AN** Số: 73 /QĐ-TYT	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hải An, ngày 26 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị y tế

PHỤ TRÁCH TRẠM Y TẾ XÃ HẢI AN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về Luật đấu thầu;;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 214/2024/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Thủ tướng chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Thủ tướng chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09/09/2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Theo đề nghị của Tổ mua sắm tại Tờ trình số 01/TTr-TMS ngày 26/11/2026 về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị y tế với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ mua sắm chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ trưởng tổ mua sắm và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT

PHỤ TRÁCH TRẠM

U.B.N.D XÃ HẢI AN T. NINH BÌNH
TRẠM Y TẾ

Nguyễn Công Trình

T. NINH BÌNH
TẾ

Phụ lục

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA SẮM THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số 73 ngày 26 tháng 11 năm 2026 của Trạm y tế xã Hải An)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	**Tóm tắt công việc chính của gói thầu**									
1	Trạm y tế xã Hải An	**Mua sắm thiết bị y tế**	**Mua sắm thiết bị y tế**	**267.065.000** đồng	Ngân sách nhà nước	Chào giá trực tuyến rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	15 ngày	Quý IV năm 2026	Trọn gói	30 ngày	Không
Tổng giá gói thầu				**267.065.000** đồng								

PHỤ LỤC DANH MỤC

(Kèm theo Quyết định số 73/QĐ-TYT ngày 26/11/2026)

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	S.lượng	Model	Hãng Sx/ Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
1	Máy Tạo oxy	Cái	3,0	7F-10W	Trung Quốc	Lưu lượng oxy tối đa: 10L/phút. Lưu lượng: 1~10L/phút. Nồng độ oxy 87%~95,5%. Áp lực đầu ra: 62kPa±4.5kPa. Tốc độ phun sương:≥0,2mL/Phút. Nguồn điện: AC220V.	30.000.000	90.000.000
2	Tủ sấy tiệt trùng	Cái	3,0	101-2AB	Trung Quốc	Dung tích 136 lít. Kích thước 620x860x730mm. Nhiệt độ max: 250 độ C. Điện áp: 220V/50Hz. Công xuất 2000V	19.000.000	57.000.000
3	Máy điện châm	Cái	3,0	KWD-808I	Trung Quốc	vỏ nhựa KT: 220x170x75mm. Tần số xung động cơ bản từ : 1.2Hz đến 55Hz (±30%). Tần suất điều tiết đầu ra: từ (11±3) lần/phút, tới (50±15) lần/phút. Nguồn: Adapter 220v AC - 9v DC (600mA)	2.520.000	7.560.000
4	Máy khí dung	Cái	3,0	NE-C900	Trung Quốc	Tốc độ phun khí: 0,4 ml / phút. Dung lượng cốc thuốc: 7 ml Kích thước hạt phun khoảng 3μm MMDA.	3.200.000	9.600.000
5	Máy hút dịch	Cái	3,0	7A-23D	Trung Quốc	Tốc độ hút: ≥20L/phút. Bình thuỷ tinh dung tích 2500ml/bình (2 bình). Chân không tối đa ≥80kPa	3.500.000	10.500.000
6	Giường bệnh nhân	Cái	3,0	GBM-091EF	Trung Quốc	Kích thước tổng thể: ≥ 2100 × 1050 × (420–620) mm.	16.000.000	48.000.000

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	S.lượng	Model	Hãng Sx/ Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
						Chức năng điều khiển (Hệ thống điện) Nâng hạ phần đầu: Góc điều chỉnh từ 0° đến 85° (± 5°). Nâng hạ phần chân: Góc điều chỉnh từ 0° đến 35° (± 5°). Phụ kiện: Đệm 8cm bọc da chống nước, bàn ăn, cây truyền dịch		
7	Bàn tiểu phẫu	Cái	3,0	TP-01	Việt Nam	Vật liệu: Inox, kích thước (DxRxC): 1900 x 600 x700 mm	6.500.000	19.500.000
8	Huyết áp cơ	Cái	3,0	No.500-V	Nhật Bản	Khoảng đo từ 20 đến 300mmHg, độ chính xác ± 3mmHg.	650.000	1.950.000
9	Bộ tiểu phẫu	Cái	3,0	786-7776	Pakistan	Bộ dụng cụ tiểu phẫu 24chi tiết bao gồm: 1, Kéo thẳng nhọn 12cm: 01 cái 2, Kéo cong nhọn 12cm: 01 cái 3, Nia có mấu 16cm: 01 cái 4, Nia không mấu 16cm: 01 cái 5, Panh thẳng không mấu 16cm: 01 cái 6, Panh thẳng có mấu 16cm: 01 cái 7, Cán dao số 3: 01 cái 8, Đè lưỡi cong: 01 cái 9, Kẹp răng chuột 16cm: 01 cái 10, Loa soi tai bộ 3: 01 bộ 11, Canuyn số 6: 01 cái 12, Mở mũi người lớn: 01 cái 13, Kéo thẳng nhọn 16cm: 01 cái 14, Nia nha: 01 cái 15, Que thăm: 01 cái	2.450.000	7.350.000

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	S.lượng	Model	Hãng Sx/ Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
						16, Thông lòng máng: 01 cái 17, Mở miệng chữ T: 01 cái 18, Panh parabots: 01 bộ 19, Trô ca: 01 cái 20, Kim khâu: 1 gói 21, Panh kéo lưỡi: 01 cái 22, Lưỡi dao mổ: 10 cái 23, Kìm mang kim 18cm: 01 cái 24, Hộp đựng dụng cụ phẫu thuật 22,5x12x5cm: 01 cái		
10	Bộ dụng cụ gắp dị vật	Cái	2,0	103-02	Pakistan	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai mũi họng bao gồm: 1, Gắp dị vật thực quản: 01 cái 2, Gắp dị vật hạ họng (trên): 01 cái 3, Gắp dị vật hạ họng (dưới): 01 cái 4, Gắp dị vật hạ họng (trái): 01 cái 5, Gắp dị vật hạ họng (phải): 01 cái 6, Panh cong không mấu 20cm: 01 cái 7, Nia không mấu 20cm: 01 cái 8, Hộp đựng dụng cụ phẫu thuật 22,5x12x5cm: 01 cái	7.000.000	14.000.000
11	Pank có mấu 18cm	Cái	3,0	17_384	Pakistan	Kích thước : 18cm (±5%) Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE.	40.000	120.000
12	Kéo cắt chỉ 18cm	Cái	6,0	13_156	Pakistan	Kích thước : 18cm (±5%) Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ	40.000	240.000

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	S.lượng	Model	Hãng Sx/ Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
						thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001, CE.		
13	Hộp đựng dụng cụ Inox	Cái	3,0		Việt Nam	Chất liệu Inox, kích thước 32x16,5x7	415.000	1.245.000
	Tổng cộng							**267.065.000**
	Bằng chữ	**Hai trăm sáu mươi bảy triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng.**						

